

Bản án số: 375/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương;

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Đình Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tân Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn V sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1954 và bà Lê Thị L, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/4/2004, bị UBND tỉnh A ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc số 57/QĐ-UB về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành là 24 tháng tại Cơ sở giáo dục bắt buộc C - Bộ C1, bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/4/2006. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Ông Nguyễn Bảo K - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 21/8/1998; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, Thành phố Cần Thơ); có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị P, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V và Lê Thị Cẩm T cùng làm công nhân và cùng ở trọ trong khu nhà trọ của xưởng gỗ T1 thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 01 giờ ngày 01/4/2012, sau khi uống rượu, bia với nhóm công nhân làm chung xưởng thì V đi về phòng trọ nghỉ ngơi. Khi đi qua phòng trọ của T thấy cửa không khóa nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vĩnh lén đẩy cửa đi vào trong phòng thấy T đang nằm ngủ, V đến kệ bếp trong phòng T lấy 01 dao dài khoảng 25cm, mũi nhọn, cán vàng (dao Thái Lan) nhằm mục đích nếu bị phát hiện sẽ dùng để không chế, đe dọa T. Sau đó, Vĩnh bước lại gần chỗ T nằm ngủ và lấy điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu đen để sát người của T bỏ vào túi quần của mình. Nghe thấy tiếng động, T giật mình tỉnh dậy thấy V nên kêu lên thì V liền kề dao vào gần cổ T và đe dọa “nếu la nữa là giết chết, đi ra khóa cửa phòng lại”. T sợ nên im lặng đi ra cửa phòng trọ rồi truy hô. Thấy vậy, V liền cầm dao trên tay trái xông đến đâm một nhát vào sau lưng bên phải làm T quỵ xuống đất và bất tỉnh. Sau đó T được bà Lê Thị P ở cùng dãy trọ cùng với người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, V đã bỏ trốn. Ngày 12/10/2021, V bị bắt theo Quyết định truy nã số 48 ngày 09/8/2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0493/GĐPY/2012 ngày 12/6/2012 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của bị hại Lê Thị Cẩm T là 25% (vết thương vùng lưng phải kích thước 02cm, bờ mép sắc gọn, vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi phải).

Tại Kết luận định giá tài sản số 156/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu đen trị giá 3.200.000 đồng.

Ngày 09/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Bản án số 26/2022/HSST, tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

Ngày 20/9/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định Giám đốc thẩm số 44/2023/HS-GĐT, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng:

+ Đối với dao dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 2,5cm, cán màu vàng (thường gọi là giao Thái Lan) là hung khí gây án, V đã vứt trên đường bỏ trốn nên không thu giữ được.

+ Đối với chiếc điện thoại N 6300, màu đen, V đã bán cho 01 người không

rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, số tiền trên V đã tiêu xài hết.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Cẩm T yêu cầu Trần Văn V bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng và bồi thường giá trị điện thoại bị chiếm đoạt 3.200.000 đồng. Đến nay V chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBD-P2 ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Văn V các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội đối với bị cáo, trong đó có nội dung: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn V theo nội dung Cáo trạng số 29/CT-VKSBD-P2. Về hành vi cướp tài sản: ban đầu, bị cáo chỉ có ý định trộm điện thoại nhưng khi bị phát hiện, ngay lập tức bị cáo sử dụng vũ lực để khống chế bị hại. Việc kẻ dao vào cổ nạn nhân đe dọa và yêu cầu nạn nhân khóa cửa không chỉ thể hiện ý chí cướp tài sản mà còn cho thấy ý thức sẵn sàng thực hiện hành vi nguy hiểm hơn nếu gặp sự phản kháng.

Hành vi giết người chưa đạt: Khi bị hại chống cự và tri hô, bị cáo đã lập tức dùng dao đâm vào lưng nạn nhân, gây tổn thương nghiêm trọng dẫn đến tràn máu màng phổi. Vết đâm ở vị trí sau lưng và gần phổi cho thấy bị cáo nhằm vào vị trí nguy hiểm, thể hiện ý chí tước đoạt mạng sống của bị hại. Tuy nhiên, do được cấp cứu kịp thời, nạn nhân không tử vong, do đó hành vi của bị cáo được xác định là giết người chưa đạt.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và coi thường tính mạng người khác. Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn trong thời gian dài (từ 2012 đến 2021), sử dụng tên giả để tránh bị phát hiện. Điều này chứng tỏ y có ý thức che giấu tội phạm, cố tình trốn tránh trách nhiệm pháp lý.

Việc bị cáo từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2004, tiếp tục bị xử phạt hành chính vì hành vi xâm hại sức khỏe người khác vào năm 2019 nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn vào năm 2012 (bị truy nã đến 2021 mới bị bắt) cho thấy nhân thân có xu hướng tái phạm, cần xử lý nghiêm minh.

Hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, đặc biệt là người sống tại các khu nhà trọ

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 123, áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét

xử xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù về tội “Giết người”; xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 đến 04 năm về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm đến 19 năm tù.

Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bao gồm: 20.000.000 đồng chi phí điều trị và tổn thất tinh thần; 3.200.000 đồng giá trị điện thoại bị chiếm đoạt.

** Bị cáo không tranh luận, đồng thời không yêu cầu người bào chữa trình bày bào chữa cho bị cáo.*

** Bị hại có đơn xin vắng mặt, trong đó có nội dung: yêu cầu bị cáo Trần Văn V bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng và giá trị điện thoại bị chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.*

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 291, Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ ngày 01/4/2012, tại khu nhà trọ của xưởng gỗ T thuộc khi phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trần Văn V dùng dao Thái Lan mũi nhọn, dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 2,5cm, cán màu vàng đâm vào sau lưng bên phải bị hại Lê Thị Cẩm T nhằm chiếm đoạt điện thoại Nokia 6300 trị giá 3.200.000 đồng. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại T chưa đủ 16 tuổi; bị hại T không chết nhưng bị vết thương thấu ngực, gây tràn máu màng phổi phải, nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong, tỷ lệ thương tích 25%. Hành vi

của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 123 (“*b. Giết người dưới 16 tuổi*”, “*g. Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác*”) và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo dùng dao đâm vào vùng lưng phải của bị hại, gây vết thương có kích thước 02cm, thấu ngực, tràn máu màng phổi phải nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm đến tính mạng bị hại nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa: do bị cáo không yêu cầu bào chữa nên đồng ý ý chí tự nguyện của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn V bồi thường số tiền 23.200.000 đồng, trong đó: chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng và giá trị điện thoại bị chiếm đoạt 3.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: đối với hung khí gây án bị cáo đã vứt khi trên đường bỏ trốn, không thu hồi được nên không xử lý.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban

hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm các tội “Giết người” (chưa đạt) và “Cướp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Cẩm T số tiền 23.200.000 (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V phải chịu chịu 1.160.000 (một triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 20. (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Cương

Nguyễn Quốc Dũng

Nguyễn Đình Ly

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (4);
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP (04), HTHT (23).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức